

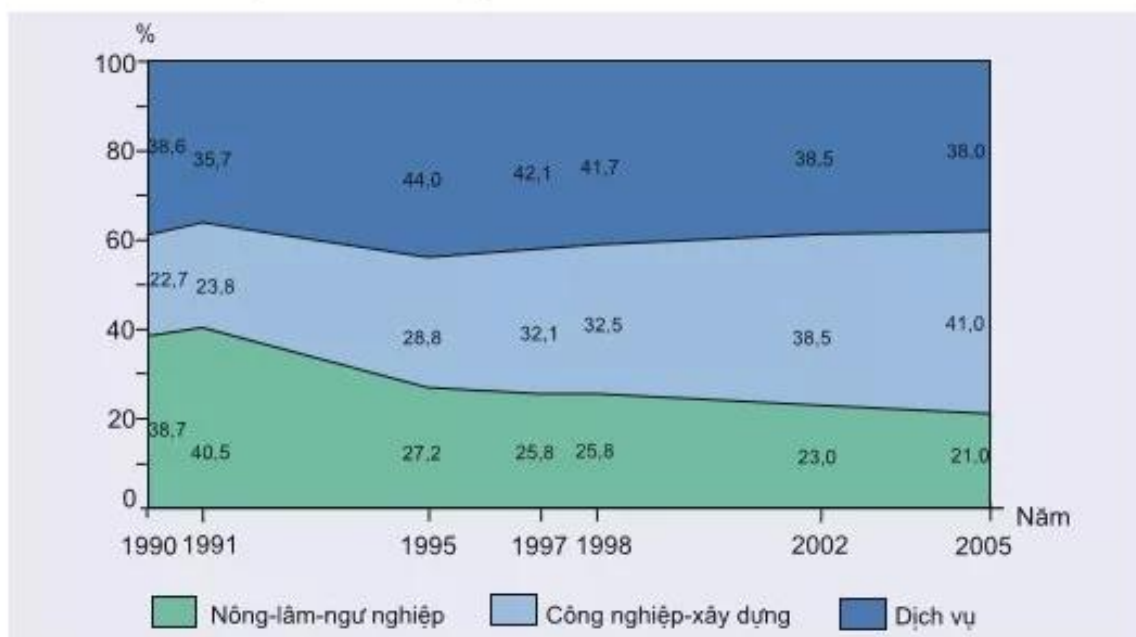
Bài 20 Chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Một nền kinh tế tăng trưởng bền vững không chỉ đòi hỏi nhịp độ phát triển cao mà quan trọng hơn là phải có cơ cấu hợp lý giữa các ngành, các thành phần kinh tế và các vùng lãnh thổ.

Xác định cơ cấu kinh tế hợp lý và thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế là vấn đề có ý nghĩa chiến lược quan trọng trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

I. Chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế

Cơ cấu ngành kinh tế trong GDP ở nước ta đang có sự chuyển dịch theo hướng : tăng tỉ trọng của khu vực II (công nghiệp và xây dựng) giảm tỉ trọng của khu vực I (nông – lâm – ngư nghiệp), khu vực III (dịch vụ) có tỉ trọng khá cao nhưng chưa ổn định.



Hình 20.1. Cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế ở nước ta, giai đoạn 1990 – 2005 (%)

Quan sát hình 20.1, phân tích sự chuyển dịch cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế ở nước ta, giai đoạn 1990 – 2005.

Xu hướng chuyển dịch như trên là phù hợp với yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện

nước ta hiện nay. Tuy nhiên, tốc độ chuyển dịch còn chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

Trong nội bộ từng ngành, sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế cũng thể hiện khá rõ. Ở khu vực I, xu hướng là giảm tỉ trọng ngành nông nghiệp, tăng tỉ trọng ngành thủy sản. Năm 1990, tỉ trọng ngành nông nghiệp là 83,4%, đến năm 2005 chỉ còn 71,5%. Cùng những năm đó, tỉ trọng ngành thủy sản tăng từ 8,7% lên 24,8%. Nếu xét riêng nông nghiệp (theo nghĩa hẹp) thì tỉ trọng của ngành trồng trọt giảm, còn tỉ trọng của ngành chăn nuôi tăng.

Bảng 20.1. Cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp

(Đơn vị : %)

Ngành	Năm	1990	1995	2000	2005
Trồng trọt		79,3	78,1	78,2	73,5
Chăn nuôi		17,9	18,9	19,3	24,7
Dịch vụ nông nghiệp		2,8	3,0	2,5	1,8

Ở khu vực II, công nghiệp đang có xu hướng chuyển dịch cơ cấu ngành sản xuất và đa dạng hoá sản phẩm để phù hợp hơn với yêu cầu của thị trường và tăng hiệu quả đầu tư. Ngành công nghiệp chế biến tăng tỉ trọng, trong khi đó công nghiệp khai thác có tỉ trọng giảm. Trong từng ngành công nghiệp, cơ cấu sản phẩm cũng chuyển đổi theo hướng tăng tỉ trọng của các sản phẩm cao cấp, có chất lượng và cạnh tranh được về giá cả, giảm các loại sản phẩm chất lượng thấp và trung bình không phù hợp với yêu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu.

Khu vực III đã có những bước tăng trưởng ở một số mặt, nhất là trong lĩnh vực liên quan đến kết cấu hạ tầng kinh tế và phát triển đô thị. Nhiều loại hình dịch vụ mới ra đời như viễn thông, tư vấn đầu tư, chuyển giao công nghệ,... đã góp phần không nhỏ vào sự tăng trưởng kinh tế đất nước.

2. Chuyển dịch cơ cấu thành phần kinh tế

Bảng 20.2. Cơ cấu GDP phân theo thành phần kinh tế (giá thực tế)

(Đơn vị : %)

Thành phần	1995	2000	2005
Kinh tế Nhà nước	40,2	38,5	38,4
Kinh tế ngoài Nhà nước	53,5	48,2	45,6
Trong đó :			
– Kinh tế tập thể	10,1	8,6	6,8
– Kinh tế tư nhân	7,4	7,3	8,9
– Kinh tế cá thể	36,0	32,3	29,9
Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	6,3	13,3	16,0

Phân tích bảng 20.2. để thấy sự chuyển dịch cơ cấu GDP giữa các thành phần kinh tế. Sự chuyển dịch đó có ý nghĩa gì ?

Cơ cấu thành phần kinh tế cũng có những chuyển biến tích cực, phù hợp với đường lối phát triển kinh tế nhiều thành phần trong thời kì Đổi mới.

Kinh tế Nhà nước tuy có giảm về tỉ trọng nhưng vẫn giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế. Các ngành và lĩnh vực kinh tế then chốt vẫn do Nhà nước quản lí.

Tỉ trọng của kinh tế tư nhân có xu hướng tăng. Đặc biệt, từ sau khi Việt Nam gia nhập WTO, khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tăng nhanh cho thấy vai trò ngày càng quan trọng của khu vực kinh tế này trong giai đoạn mới của đất nước.



Sản xuất hàng thủ công xuất khẩu

3. Chuyển dịch cơ cấu lãnh thổ kinh tế

Ở nước ta đã hình thành các vùng động lực phát triển kinh tế, vùng chuyên canh và các khu công nghiệp tập trung, khu chế xuất có quy mô lớn.

Việc phát huy thế mạnh của từng vùng nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế và tăng cường hội nhập với thế giới đã dẫn tới sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế và phân hoá sản xuất giữa các vùng trong nước. Ví dụ : Đông Nam Bộ là vùng phát triển công nghiệp mạnh nhất, với giá trị sản xuất công nghiệp chiếm tới 55,6% cả nước (năm 2005). Trong khi đó Đồng bằng sông Cửu Long là vùng trọng điểm sản xuất lương thực, thực phẩm ; giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 40,7% cả nước.

Trên phạm vi cả nước đã hình thành 3 vùng kinh tế trọng điểm : Vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc, Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

Câu hỏi và bài tập

1. Điền các nội dung thích hợp vào bảng theo mẫu sau :

Xu hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Cơ cấu	Xu hướng chuyển dịch
Ngành kinh tế	
Thành phần kinh tế	
Lãnh thổ kinh tế	

2. Cho bảng số liệu sau :

Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản của nước ta (giá thực tế)

(Đơn vị : tỉ đồng)

Ngành	Năm	2000	2005
	Nông nghiệp		129140,5
Lâm nghiệp		7673,9	9496,2
Thủy sản		26498,9	63549,2
Tổng số		163313,3	256387,8

- Tính tỉ trọng của từng ngành trong tổng giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản qua các năm.
- Nhận xét về sự chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản.